| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN VĂN GIANG**<br>**TỈNH HƯNG YÊN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 155/2023/QĐST-HNGĐ | *Văn Giang, ngày 25 tháng 10 năm 2023* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 131/2023/TLST - HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2023, giữa:

***Nguyên đơn:*** Chị Trần Thị T, SN: 1980

***Bị đơn:*** Anh Đào Văn T1, SN: 1980

***Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*** Cháu Đào Duy A, sinh ngày 13/9/2012.

Cùng HKTT: thôn CL1, thị trấn VG, huyện VG, tỉnh HY.

Người đại diện hợp pháp của cháu Duy A là mẹ đẻ cháu chị Trần Thị T.

Căn cứ khoản 4 Điều 147, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17/10/2023.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17/10/2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị T và anh Đào Văn T1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị T và anh Đào Văn T1 đều tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị T và anh T1 cùng xác nhận vợ chồng có 02 con chung là cháu Đào Minh K, sinh ngày 03/12/2003 và cháu Đào Duy A sinh ngày

13/9/2012. Cháu K đã thành niên, mạnh khỏe, tự lập được cuộc sống vợ chồng không có nghĩa vụ nuôi dưỡng.

Ly hôn, chị T và anh T1 thỏa thuận thống nhất: Chị T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Đào Duy A đến khi cháu đủ 18 tuổi, anh T1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau ly hôn anh T1 có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Trường hợp anh T1 lạm dụng quyền thăm con gây ảnh hưởng xấu đến việc nuôi con của chị T thì chị có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm con của anh T1.

Về tài sản chung, công sức, nợ chung, đất nông nghiệp: Chị T và anh T1 cùng xác nhận không có gì chung và thống nhất không yêu cầu Toà án giải quyết.

-Về án phí*:* Hai bên thỏa thuận thống nhất để chị Trần Thị T chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, đối trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị đã nộp theo biên lai thu số 0010965 ngày 05/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên. Nay hoàn trả chị T 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**THẨM PHÁN**

**Bùi Vũ Thu Giang**